



千葉（ちば）けん がいこくじん かいご じんざい しえん せんたー つうしん（だい11 ごと）
2020 ねん 11 がつ 6 にち はいしん

Bản thông tin số 11 từ Trung tâm hỗ trợ nguồn nhân lực điều dưỡng người ngoại quốc của tỉnh Chiba. Ngày 6 tháng 11 năm 2020

こんにちは。千葉（ちば）けん がいこくじん介護（かいご）じんざいしえんせんたーです。
みなさんに 千葉（ちば）けんの ことや 介護（かいご）の しごとの ことを つたえます。
Xin chào các bạn. Đây là Trung tâm hỗ trợ nguồn nhân lực điều dưỡng người ngoại quốc tỉnh Chiba .
Chúng tôi xin gửi tới các bạn những thông tin của tỉnh Chiba và những gì về công việc điều dưỡng.

11 がつ 4 かに、りゅうがくせいうけいれぷろぐらむの だいいっきせいのうち 5 にんが にほんに きました。りゅうがくせいの みなさんは ことしの 4 がつに にほんにくる よていでしたが しながたころなういるすかんせんしょうの えいきょうで にほんとかいがいの くにとの いききが せいげん されたため べとなむで にほんごの べんきょうを つづけながら にほんに しゅっぱつ できるひを ころまちに していました。ちばけん に だいいっきせいの みなさん ぜんいんが そろうひが はやくくると いいですね。

Vào ngày 4 tháng 11, chương trình thu nhận du học sinh được đón tiếp 5 học viên của khóa 1 đến Nhật .Nếu theo dự định thì các du học sinh đã đến Nhật lúc tháng 4 năm nay ,nhưng vì ảnh hưởng của bệnh dịch Covid 19 nên việc đi qua lại giữa Nhật và nước ngoài bị hạn chế , vì thế nên các học viên đã vừa học hỏi tiếng Nhật tại Việt nam vừa đợi chờ ngày xuất phát đi Nhật .

Tỉnh Chiba rất mong cho tất cả học viên khóa 1 được đến Nhật sớm .



ようこそ！ ちばけんへ。なりたくこうで きねんさつえいを しました。

Hân hạnh đón chào các bạn đến tỉnh Chiba ! Ảnh này được chụp tại phi trường Narita .



● もくじ Mục lục ●

(1) 千葉（ちば）けんの こと

Giới thiệu về tỉnh Chiba

(2) 日本（にほん）の 生活（せいかつ）の こと

Về cuộc sống tại Nhật bản.

(3) 介護（かいご）しせつ・介護（かいご）サービス（さーびす）の こと

Nói về cơ sở điều dưỡng và dịch vụ điều dưỡng .

(4) 介護（かいご）の 日本語（にほんご）

Tiếng Nhật trong ngành điều dưỡng

(5) しんがたころなういるすの こと

Thông tin về bệnh dịch Corona

(1) 千葉（ちば）けんの こと

千葉（ちば）けんを 6（ろく）の ちいきに わけて しょうかい します。

こんかいは くじゅうくりちいき です。ぜんちょう やく60キロメートル（ろくじゅっきろめーとる）の すなはまが あります。すなはまは いちねんちゅう かいすいよくや さーふいんなどを たのしむ ひとたちで にぎわって います。

Tỉnh Chiba được chia ra 6 vùng .

Lần này xin giới thiệu vùng Kuriyama, có bãi biển dài 60 km .Bãi biển này có đông người vui chơi lướt ván ,tắm biển. v.v. cả năm.



(2) 日本（にほん）の 生活（せいかつ）の こと

あき  は たべものが おいしい きせつです。やさい  や くだもの  
が たくさん とれます。おいしいものを たくさん たべるので しょくよく の あ
き と いいます。

Mùa Thu là mùa có nhiều thức ăn ngon .Rau cải và trái cây được thu hoạch nhiều .
Vì có nhiều đồ ăn ngon nên mùa Thu được gọi là mùa thềm ăn.

(3) 介護（かいご）しせつ ・ 介護（かいご）サービス（さーびす）の こと

かいごしせつ さーびす
介護施設・サービスには、いろいろな 種類（しゅるい）が あります。

Có đa loại viện và dịch vụ về ngành điều dưỡng .

今回は『 ^{たんきにゆうしよせいかつかいご} 短期入所生活介護（^{しよーとすてい} ショートステイ） 』です。

Xin nói về dịch vụ 『Nhập viện trong thời gian ngắn để được chăm sóc 』

 ^{とくべつようごろうじんほーむ} 特別養護老人ホーム（^{だいさんごう} 第3号で、^{せつめい} 説明していますね😊）などの施設で、^{しせつ} 短い期間 ^{みじか きかん} 泊まるこ
とが、できます。^{しょくじ にゆうよく} 食事や入浴などの介護や ^{かいご} リハビリ、^{り は び り} 生活するために、^{せいかつ} 必要な ^{ひつよう} サービスを受
けることができます。

Có thể tạm trú được tại các cơ sở như viện dưỡng lão đặc biệt（đã giới thiệu ở thư số 3😊）. Chăm
sóc cho ăn uống và tắm rửa .v.v.,cũng nhận được các dịch vụ cần thiết như tập luyện phục hồi chức
năng,trợ giúp cho sinh hoạt cuộc sống .

 ^{かぞく しごと} 家族が仕事などで、^{みじか きかん} 短い期間 ^{かいご} 介護が できないときに ^{あんしん} 安心して ^{りよう} 利用することができます。
Nếu gia đình có việc nên không thể chăm sóc được trong thời gian ngắn thì có thể yên lòng dùng
dịch vụ này .

(4) 介護（かいご）の 日本語（にほんご）

介護の仕事に必要となる 日本語を 毎号 取り上げ、解説します。
Xin được giải thích vài tiếng Nhật cần thiết trong công việc điều dưỡng.

今回は、『在宅（ざいたく）』です。

Lần này xin giới thiệu về 『Ở nhà (Zai ta kù) 』

 で 出かけないで **自分の家（じぶん いえ）にいる** ことを いいます。
Có nghĩa là không đi đâu **ở tại nhà**

[例] 要介護の人が デイサービスに 行かないで、**在宅（ざいたく）** で 介護を うける。
[Ví dụ] Người cần được chăm sóc, mà không phải đi, **ở nhà** để nhận chăm sóc .



在宅（ざいたく）介護（かいご）



Chăm sóc tại nhà

高齢（こうれい）・ 病気（びょうき）・ 障（しょう）がい により、自分のことが 一人（ひとり）で できなく なってしまい、
自分（じぶん）が 住（す）んでいる 家（いえ）  で 介護（かいご）を うけることを いいます。

Đối với những người lớn tuổi・ bệnh hoạn・ tàn tật, không thể tự làm được, có thể nhận chăm sóc tại nhà  mình gọi là zai ta kù kai gô .

-  自宅（じたく）で 受（う）けることが できる 介護（かいご）サービスでは、
-  Có thể nhận được những dịch vụ như sau tại nhà .



ほうもんかいご
訪問介護 Đến chăm sóc



ほうもんにゆうよくかいご
訪問入浴介護 Đến chăm sóc tắm



など ほか（ほか）にも種類（しゅるい）が あります
Cũng có các loại dịch vụ khác

 わからないことが あったら メールで しつもん してください。この てがみの

かんそうやききたいこと しりたいことが あったら メールで おしえてください。

メールアドレスは 「supportcenter@chibakenshakyo.com」 です。まっています。

 Xin bạn gửi email cho chúng tôi nếu bạn không hiểu gì ,muốn hỏi gì, cảm nghĩ gì về lá thư này ,

hay bạn muốn biết thêm gì .Đây là địa chỉ email của chúng tôi

supportcenter@chibakenshakyo.com Rất mong nhận được liên lạc của các bạn .

(5) しんがたころなういるすの こと

Thông tin về bệnh dịch Corona

Thông tin về bệnh dịch Corona

千葉（ちば）けんの かんせんしゃすうは 337 にんです。（11がつ5にちげんざい）

Số người bệnh nhiễm dịch Covid 19 trong tỉnh Chiba đến ngày 5 tháng 11 là 337 ca .

千葉（ちば）けんの じょうきょう

Thông tin của tỉnh Chiba

<https://www.pref.chiba.lg.jp/>

千葉（ちば）けん がいこくじん介護（かいご）じんざいしえんせんたー

Trung tâm hỗ trợ nguồn nhân lực điều dưỡng người ngoại quốc tỉnh Chiba

千葉（ちば）しちゅうおうく ふじみ 2-3-1

Chiba shi Chuo ku Fujimi 2-3-1

でんわ Điện thoại : 0120-054-762 ふあくしみり Fax:043-205-4788

URL <http://www.chibakenshakyo.net/publics/index/339/>

Mail supportcenter@chibakenshakyo.com

facebookURL <https://www.facebook.com/gaikokujinkaigo2019/>